SỞ Y TẾ QUẢNG BÌNH
TTYT HUYỆN LỆ THỦY

Số: 1251 /TM-TTYT
V/v: mời chào giá Vacxin dịch vụ năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lệ Thủy, ngày 02 tháng 12 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy kính mời Quý đơn vị có nhu cầu, khả năng cung cấp gửi báo giá về Trung tâm để có cơ sở tổng hợp, lập Kế hoạch mua sắm Vacxin phục vụ công tác tiêm dịch vụ năm 2025.

I. **Danh mục cần báo giá**: ***Phụ lục 1***.

II. **Hồ sơ chào giá bao gồm:**

1. Bảng báo giá theo mẫu ***Phụ lục 2***
2. Các tài liệu liên quan khác (nếu có)

III. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
3. Ds Trương Quang Vũ**;** Phó Trưởng khoa Dược – Cận lâm sàng – Trang thiết bị, vật tư y tế; SĐT: 0888.733.678.
4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp ***(03 bản)*** tại địa chỉ: Khoa Dược – Cận lâm sàng – Trang thiết bị, vật tư y tế. Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy; thôn Phan Xá, xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Nhận qua Email: dauthaumuasamttytlethuy@gmail.com

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09h00 ngày 03/12/2024 đến trước 16h00 ngày 13/12/2024.
6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 13/12/2024.

IV. Các thông tin khác:

Báo giá là căn cứ để Trung tâm lựa chọn nhà thầu cung ứng Vacxin phục vụ công tác tiêm dịch vụ năm 2025.

Đề nghị các đơn vị chào giá trọn gói, đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển hàng hóa đến Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy.

Yêu cầu kỹ thuật các hàng hóa cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa (nếu có) chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế. Các đơn vị có thể báo giá các hàng hóa khác miễn là những hàng hóa đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu kỹ thuật.

Xin cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Website SYT;
- Lưu: VT, Dược-CLS-TTB,VTYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LỆ THỦY

Nguyễn Công Quân

Phụ lục 1:

DANH MỤC VACXIN CẦN MUA SẮM PHỤC VỤ CÔNG TÁC TIÊM DỊCH VỤ NĂM 2025

(Kèm theo công văn số /TM-TTYT ngày tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy)

STT	Tên vắc xin	Hoạt chất	Hàm lượng nồng độ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Vắc xin phòng bệnh Viêm gan B	Kháng nguyên bề mặt viêm gan B tinh khiết HBsAg	20mcg/1ml	Lọ	1.000	
2	Huyết thanh kháng uốn ván	Globulin kháng độc tố uốn ván	1500 IU	Ống	1.000	
3	Vắc xin phòng bệnh uốn ván	Giải độc tố Uốn ván tinh chế	≥ 40 đvqt	Ống	500	
4	Vắc xin Phòng bệnh Sởi - quai bị - rubelle	Mỗi lọ đơn liều chứa: Measles Virus NLT 1000 CCID50; Mumps Virus NLT 5000 CCID50; Rubella Virus NLT 1000 CCID50	0,5 ml	Lọ	500	
5	Vắc xin phòng bệnh Thủy đậu	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) ≥ 103,3 PFU	0,5 ml	Lọ	500	
6	Vắc xin phòng bệnh Dại	Kháng nguyên tinh chế từ Virus dại chủng L.Pasteur 2061 Vero 15 passage, nuôi cấy trên tế bào Vero	≥ 2,5IU	Lọ	2.000	
7	Vắc xin HPV phòng bệnh Ung thư cổ tử cung, ung thư hậu môm, sinh dục, ung thư vòm họng	Vắc xin tái tổ hợp cửu giá phòng vi rút HPV ở người: protein L1 HPV6; protein L1 HPV11; protein L1 HPV16; protein L1 HPV18	Mỗi liều 0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV6 ; 40mcg protein L1 HPV11; 60mcg protein L1 HPV 16; 40mcg protein L1 HPV18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Bơm tiêm	1.000	

8	Vắc xin phòng cúm mùa	Kháng nguyên bề mặt virus cúm 4 chủng A/H1N1, A/H3N2, B (Yamagata), B(victoria)	Mỗi liều 0,5ml chứa các kháng nguyên bề mặt virus cúm: A/H1N1 15mcg, A/H3N2 15mcg, B (Yamagata) 15mcg, B(victoria) 15mcg	Bơm tiêm	2.000	
9	Vắc xin phòng bệnh Viêm não Nhật Bản	Vius Viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh chế chủng SA	3mg	Lọ	200	
10	Vắc xin phòng bệnh Viêm não Nhật Bản	Vius Viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh chế chủng SA	6mg	Lọ	200	
11	Vắc xin phòng bệnh Lao	BCG đông khô	0,5 mg	Lọ	200	
12	Vắc xin phòng bệnh Não mô cầu ACYW	1 li ều (0,5 ml): - Polysaccharide Não mô c ầu (nhóm huy ết thanh A) (đơn giá c ộng h ợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô c ầu (nhóm huy ết thanh C) (đơn giá c ộng h ợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô c ầu (nhóm huy ết thanh Y) (đơn giá c ộng h ợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô c ầu (nhóm huy ết thanh W - 135) (đơn giá c ộng h ợp) 4 µg (mcg); - Protein gi ải đ ộc t ố B ạch h ầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đ ối v ới t ất c ả các nhóm huy ết thanh)*(* Lư ợng gi ải đ ộc t ố B ạch h ầu là lư ợng ư ớc tính và ph ụ thu ộc vào t ỉ s ố gi ữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	0,5 ml	Bơm tiêm	500	
13	Vắc xin phòng bệnh Não mô cầu BC	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B - 50mcg/0,5ml; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C: 50mcg/0,5ml	50mcg/0,5ml; 50mcg/0,5ml	Lọ	500	

14	Vắc xin phòng bệnh Bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, viêm gan B	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Týp 2 (MEF -1): 8 đơn v ị kháng nguyên D, Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide c ủa Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein u ốn ván 22 -36 mcg.	0.5ml/ liều	Bơm tiêm	1.000	
15	Vắc xin phòng các bệnh do 10 chủng phế cầu	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 1 1,2, 51,2, 6B1,2 , 7F1,2, 9V1,2, 141,2 , 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3 , 19F1,4	0,5 ml	Bơm tiêm	300	
16	Vắc xin phòng bệnh do 13 chủng phế cầu	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn	0,5 ml	Liều	1.500	

		2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg				
Tổng cộng: 16 khoản						

Phụ lục 2:

BIỂU MẪU BẢN BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /TM-TTYT ngày tháng năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy)

Thông tin của đơn vị báo giá
(Tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

Kính gửi: Quý khách hàng

Chúng tôi (tên đơn vị……..) có địa chỉ tại:……
Xin gửi đến Quý khách hàng bản chào giá như sau:

STT	Tên Vacxin	Tên Vacxin (ghi theo GPLHSP)	Tên hoạt chất (ghi theo GPLHSP)	Nồng độ, hàm lượng (ghi theo GPLHSP)	Đường dùng, dạng dùng (ghi theo GPLHSP)	Dạng bào chế (ghi theo GPLHSP)	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Đơn vị tính	Giá kê khai	Giá trúng thầu còn hiệu lực (nếu có)	Cơ sở trúng thầu	Số quyết định, ngày quyết định	Đơn giá (có VAT, đồng)
1														
2														
….														

Ghi chú: Báo giá này có hiệu lực…….ngày kể từ ngày phát hành.
Báo giá đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển ... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Ngày tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
[Họ tên, chức danh, ký tên, đóng dấu]